

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 20 - 8 - 2024.

V/v ly hôn giữa ông S và bà M.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Đông.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Anh S, sinh năm 1967; thường trú: Số nhà 16, đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Số nhà 14, Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, anh S có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Ngô Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 250, đường C, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 6 năm 2024 nguyên đơn trình bày: Ông và bà M sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 10 năm 2020, ông cùng bà M chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân.

Vì mâu thuẫn nêu trên, nên ông S yêu cầu giải quyết được ly hôn với bà M. Ông và bà M chung sống với nhau không có con chung.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; bà nêu ý kiến đồng ý ly hôn, bà và ông S không có con chung, tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Anh S và bà Ngô Thị M kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn đúng trình tự quy định của pháp luật. Sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đó đã sống ly thân, nên ông S có đơn yêu cầu xin được ly hôn với bà M, bà M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, ông S, bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo chứng cứ do ông S cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ông S và bà M có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2020. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và không tự giải quyết được, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến việc ông S và bà M sống ly thân, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên xét thấy việc ông S yêu cầu được ly hôn với bà M và bà M cũng đồng ý ly hôn với ông S là có cơ sở cần được ghi nhận, đúng với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông S và bà M không có con chung, nên không phải xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình phải chịu tiền án phí, do đó ông S phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà Ngô Thị M.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Anh S nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) ông S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0007087 ngày 16/7/2024, ông Sơn đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND Phường N, thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hồ Thanh Hồng**